



Thời Khóa Biểu Lớp
Học Kỳ 2 - Năm Học 17-18

Lớp: K53AP.M (118117151) - Sĩ Số: 25 - Khoa Quốc tế

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/01/18 (Tuần 21)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CGBD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 12345678901234567890
Thời Khóa Biểu Học Tập											
LEARN2	K53M	01			Learner Training 2	70503	Nguyễn Thị Thu Linh	2	----56----	A9-202	123 67
INTERK2	K53M				Integrated Skills 2	70509	Nguyễn Thị Phương Thảo	3	1234-----	A9-202	123 678
LISTEN2	K53M				Listening skills 2	70501	Hoàng Thị Thắm	3	----56----	A9-202	123 678
PRONUN2	K53M				Pronunciation 2	70525	Mendoza Luzreed	3	-----78--	A9-202	123 678
READ2	K53M				Reading skills 2	70510	Hoàng Thị Thu	4	--34-----	A9-202	123 678
LEARN2	K53M				Learner Training 2	70503	Nguyễn Thị Thu Linh	4	----56----	A9-202	123 678
WRITE2	K53M				Writing skills 2	70506	Ngô Thị Thanh Huệ	4	-----78--	A9-202	123 67
PRONUN2	K53M	01			Pronunciation 2	70525	Mendoza Luzreed	5	12-----	A9-202	123 67
SPEAK2	K53M				Speaking skills 2	70502	Phùng Thị Thu Hà	5	--34-----	A9-202	123 678
INTERK2	K53M	01			Integrated Skills 2	70509	Nguyễn Thị Phương Thảo	5	----567---	A9-202	123 67
INTERK2	K53M				Integrated Skills 2	70509	Nguyễn Thị Phương Thảo	6	-234-----	A9-202	123 678
LISTEN2	K53M	01			Listening skills 2	70501	Hoàng Thị Thắm	6	----56----	A9-202	123 67

Thời Khóa Biểu Lớp

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											12345678901234567890
READ2	K53M	01			Reading skills 2	70510	Hoàng Thị Thu	6	-----78-- -	A9-202	123 67
SPEAK2	K53M	01			Speaking skills 2	70502	Phùng Thị Thu Hà	7	-----78-- -	A9-202	123 67
SH001	K53M				Sinh hoạt lớp			4	-----9-- -	A9-202	2 6 0 3 0
TCV002	K53			0	Giáo dục thể chất 2			7	--34----- -	STD TT	23 67890123 56789

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHAN THÀNH ĐẠT

Ngày 26 tháng 01 năm 2018
TL. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TTHTĐTQT



TS. NGUYỄN TUẤN MINH



Thời Khóa Biểu Lớp
Học Kỳ 2 - Năm Học 17-18

Lớp: K53AP.I (118117431) - Sĩ Số: 20 - Khoa Quốc tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/01/18 (Tuần 21)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nhóm	TH	TỔ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CGBD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 12345678901234567890
Thời Khóa Biểu Học Tập											
LEARN2	K53I				Learner Training 2	70503	Nguyễn Thị Thu Linh	2	-----78-- -	A9-203	123 678
INTERK2	K53I	01			Integrated Skills 2	70505	Hoàng Hương Ly	3	-234----- -	A9-203	123 67
WRITE2	K53I				Writing skills 2	70512	Nguyễn T. Kim Thương	3	----56---- -	A9-203	123 678
LISTEN2	K53I				Listening skills 2	70517	Phạm Ngọc Duy	3	-----78-- -	A9-203	123 67
SPEAK2	K53I				Speaking skills 2	70525	Mendoza Luzreed	4	-234----- -	A9-203	123 678
READ2	K53I				Reading skills 2	70508	Vì Thị Phương Thảo	4	----56---- -	A9-203	123 67
LEARN2	K53I	01			Learner Training 2	70503	Nguyễn Thị Thu Linh	4	-----78-- -	A9-203	123 67
PRONUN2	K53I	01			Pronunciation 2	70525	Mendoza Luzreed	5	--34----- -	A9-203	123 678
INTERK2	K53I				Integrated Skills 2	70505	Hoàng Hương Ly	5	----5678-- -	A9-203	123 678
PRONUN2	K53I				Pronunciation 2	70525	Mendoza Luzreed	6	12----- -	A9-203	123 678
WRITE2	K53I	01			Writing skills 2	70512	Nguyễn T. Kim Thương	6	--34----- -	A9-203	123 67
SPEAK2	K53I				Speaking skills 2	70525	Mendoza Luzreed	6	-----678-- -	A9-203	123 678

Thời Khóa Biểu Lớp

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											12345678901234567890
INTERK2	K53I				Integrated Skills 2	70505	Hoàng Hương Ly	7	----567---	A9-203	123 678
SH001	K53I				Sinh hoạt lớp			4	-----9-	A9-203	2 6 0 3 0
TCV002	K53				Giáo dục thể chất 2			7	--34-----	STD TT	23 67890123 56789

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHAN THÀNH ĐẠT

Ngày 26 tháng 01 năm 2018

TL. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TTHTĐTQT



TS. NGUYỄN TUẤN MINH